

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐTN

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin được tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018, trong đó bao gồm (một số chỉ tiêu chủ yếu) như sau:

Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

| TT | Chi tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2017 | KH năm 2018 |
|-----|---------------------------------|----------------|--------------------|-------------|
| A | B | C | D | E |
| I | Than nguyên khai | 1000 Tấn | 2.718 | 2.700 |
| | - Lộ thiên | “ | 315 | 300 |
| | - Hầm lò | “ | 2.403 | 2.400 |
| II | Đất CBSX | m ³ | 2.700.000 | 1.800.000 |
| III | Đào lò đào (mét lò chuẩn bị SX) | m | 10.376 | 9.150 |
| IV | Than tiêu thụ | tấn | 2.514.000 | 2.613.000 |
| V | Doanh thu SX than | Tr.đ | 2.702.581 | 2.673.501 |
| VI | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tr.đ | 63.757 | 35.525 |
| VII | Lao động định mức B/q | Người | 3.650 | 3.468 |
| - | Tiền lương bq/ng/tháng | 1000đ | 12.205 | 11.804 |

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh KHSXKD năm 2018 khi điều kiện SXKD có sự thay đổi, nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, trong đó bao gồm một số nội dung cơ bản sau:

Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán, trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

| | |
|--------------------------------------|-------------------------|
| * Tài sản tổng số: | 4.047.702.848.438 đồng; |
| - Tài sản ngắn hạn: | 271.851.301.915 đồng; |
| - Tài sản dài hạn: | 3.775.851.546.523 đồng; |
| * Tổng nguồn vốn: | 4.047.702.848.438 đồng; |
| - Nợ phải trả: | 3.730.287.021.438 đồng; |
| - Nguồn vốn chủ sở hữu: | 317.415.827.000 đồng; |
| * Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: | 51.005.987.422 đồng |

Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2017

Bảng tài sản:

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 |
|-----|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 304.501.145.361 | 271.851.301.915 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.269.600.043 | 1.158.090.857 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 149.982.906.370 | 42.104.069.202 |
| 4 | Hàng tồn kho | 92.969.738.954 | 201.867.724.796 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 60.278.899.994 | 26.721.417.060 |
| | TÀI SẢN DÀI HẠN | 3.877.275.365.159 | 3.775.851.546.523 |
| 7 | Tài sản cố định | 2.927.728.348.297 | 3.139.566.374.396 |
| 9 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | | |
| 10 | Tài sản dài hạn khác | 949.547.016.862 | 636.285.172.127 |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 4.181.776.510.520 | 4.047.702.848.438 |

Bảng nguồn vốn:

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 |
|-----|-----------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | NỢ PHẢI TRẢ | 3.881.249.566.090 | 3.730.287.021.438 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 597.614.075.886 | 543.600.363.714 |
| 2 | Nợ dài hạn | 3.283.635.490.204 | 3.186.686.657.724 |
| | NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 300.526.944.430 | 317.415.827.000 |
| 1 | Vốn đầu tư của Chủ sở hữu | 254.151.990.000 | 254.151.990.000 |
| 2 | Vốn khác của Chủ sở hữu | | |
| 3 | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | | |

| | | | |
|---|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 4 | Quỹ đầu tư phát triển | 4.171.570.099 | 12.257.849.578 |
| 5 | Quỹ dự phòng tài chính | | |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 42.203.384.331 | 51.005.987.422 |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 4.181.776.510.520 | 4.047.702.848.438 |

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2016 | Năm 2017 |
|----------|-------------------------------------|-----|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | | 7.28 | 6.72 |
| | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | | 92.72 | 93.28 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | | 92.81 | 92.16 |
| | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | | 7.19 | 7.84 |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | Khả năng thanh toán nợ | | | |
| | Khả năng thanh toán dài hạn | | 1.18 | 1.18 |
| | Khả năng thanh toán nhanh | | 0.51 | 0.50 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | % | | |
| | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | | 1.80 | 1.87 |
| | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | | 14.41 | 16.07 |
| | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | | 1.04 | 1.26 |

Điều 3. Thông qua tiền lương các cán bộ quản lý quyết toán năm 2017 và mức thù lao năm 2017 thanh toán cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm.

| STT | Chức danh | Tiền lương | Thù lao năm 2017 | | |
|-----|-------------------|-----------------|---|-------------------------------|----------------------------|
| | | | 100% tiền thù lao Đại hội 2017 thông qua (Tr.đ) | 80% thù lao đã tạm ứng (Tr.đ) | 20% Thù lao còn lại (Tr.đ) |
| 1 | Hội đồng Quản trị | | 285,60 | 228,48 | 57,12 |
| 2 | Ban Kiểm soát | 418,24 | 110,40 | 88,32 | 22,08 |
| 3 | Ban giám đốc | 2.663,43 | | | |
| 4 | Kế toán trưởng | 386,32 | | | |
| | Tổng | 3.468,00 | 396,00 | 316,80 | 79,20 |

Số tiền thù lao năm 2017, các thành viên HĐQT, BKS giữ chức vụ kiêm nhiệm mới tạm ứng 80%, còn 20% thanh toán năm 2018.

Điều 4. Thông qua Kế hoạch tiền lương năm 2018 của Ban giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và Kế toán trưởng và thù lao năm 2018

- Giám đốc 01 người: $26\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 468.000.000\text{đ}$
- Phó giám đốc 05 người: $23 \text{ tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 2.070.000.000\text{đ}$
- Trưởng BKS CTr 01 người: $23\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 414.000.000\text{đ}$
- Kế toán trưởng 01 người: $21\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 378.000.000\text{đ}$

Mức tiền lương thanh toán đối với các cán bộ quản lý giữ các chức vụ nêu trên còn phải căn cứ vào kết quả SXKD, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ quản lý và phù hợp với pháp luật tại thời điểm thanh toán.

| TT | Chức danh kiêm nhiệm | Mức thù lao hằng tháng/01 người (100%) | Số người |
|----|----------------------|---|-----------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 27.000.000 đ x 20% = 5.400.000 | 01 |
| 2 | Ủy viên HĐQT | 23.000.000 đ x 20% = 4.600.000 | 04 |
| 3 | Ủy viên BKS | 23.000.000 đ x 20% = 4.600.000 | 02 |
| | Cộng: | | 07 |

Mức thù lao năm 2018 nêu trên được điều chỉnh khi pháp luật hoặc Tập đoàn TKV có quy định khác.

Điều 5- Thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2017 và dự kiến mức cổ tức năm 2018:

Mức cổ tức năm 2017 thanh toán cho các cổ đông là: 07%/VĐL (*Bảy phần trăm/ Vốn điều lệ Công ty*); Mức cổ tức năm 2018 thanh toán cho các cổ đông dự kiến từ 5%:-7% căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018. Việc thực hiện trả cổ tức thực tế theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019.

Điều 6. Thông qua Báo cáo về quản trị và hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT, hoạt động của Ban giám đốc, Kế toán trưởng năm 2017

1. Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT:

Năm 2017, HĐQT tổ chức 22 phiên họp, ban hành 22 Nghị quyết, 54 quyết định để phê duyệt và quyết định các nội dung:

- Quyết định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đảm bảo đúng thời gian, nội dung đại hội đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Triển khai thực hiện KHSXKD năm 2017, đánh giá kết quả SXKD Quý, năm;
- Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện 2016; sửa chữa lớn năm 2017; hệ thống thang, bảng lương năm 2017; năng suất LĐ năm 2017; định mức KTKT chủ yếu 2017; phê duyệt mức tiền lương, hệ số giãn cách; lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2017
- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án -50; Giao cho Tổ thẩm định thực hiện việc thẩm định các gói thầu; phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu 27 gói thầu; phê duyệt bổ sung 02 hạng mục: Quan trắc nước thải tự động và hạng mục bồn hoa cây xanh mặt bằng sân CN +75; bổ sung 01 dự án: Hệ thống sinh khí Nitơ nhằm tăng cường an toàn trong SX;
- Ban hành: Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập; Quy chế Quản lý Đầu tư và XD; Quy chế Quản lý vật tư;
- Triển khai tái cơ cấu doanh nghiệp theo chỉ đạo của TKV; Sáp nhập PX Cấp phát vào Công trường vận tải Lò 1; thực hiện công tác cán bộ (*cho nghỉ hưu 01 phó giám đốc Công ty; bổ nhiệm 01 phó giám đốc Công ty*); Bổ nhiệm lại Thư ký Công ty; bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty; bổ nhiệm lại 15 cán bộ cấp Trưởng phòng, Quản đốc.

Ngoài ra, HĐQT triển khai thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Đánh giá chung: Năm 2017, Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Hoạt động của HĐQT bám sát Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017. Các cuộc họp HĐQT đảm bảo dân chủ, minh bạch, ý chí thống nhất cao, nên các vấn đề đưa ra được các thành viên thảo luận trước khi biểu quyết thông qua. Từng thành viên HĐQT thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, quá trình thực hiện nhiệm vụ, giữa các thành viên HĐQT có sự phối kết hợp chặt chẽ, thống nhất... Qua kết quả đánh giá cán bộ năm 2017, các thành viên HĐQT hoàn thành nhiệm vụ được giao, không thành viên nào vi phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Công ty.

Đánh giá đối với từng thành viên HĐQT: Trên cơ sở kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2017, HĐQT thống nhất đánh giá các thành viên HĐQT: Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017.

2. Thù lao của thành viên HĐQT. Năm 2017, Công ty thực hiện mức thù lao thanh toán cho các thành viên HĐQT theo đúng Nghị quyết Đại hội năm 2017 như sau:

- Thù lao hằng tháng của Chủ tịch HĐQT: 5.400.000 (đ)
- Thù lao hằng tháng của 4 thành viên HĐQT: 4.600.000 (đ) /người.

Tuy nhiên năm 2017, các thành viên HĐQT mới tạm ứng 80% mức thù lao hằng tháng, còn lại 20% chưa tạm ứng. Số thù lao còn lại sẽ thanh toán năm 2018.

3. Đánh giá của HĐQT đối với Ban giám đốc điều hành

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Ban giám đốc, HĐQT đánh giá đối với Ban giám đốc như sau:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2017; các văn bản pháp luật mới ban hành có liên quan đến hoạt động và quản lý doanh nghiệp.

- Trong hoạt động điều hành, Giám đốc Công ty ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng khâu, để các mặt hoạt động của Công ty đều có người phụ trách, nhưng có sự gắn kết phối hợp, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty thông suốt, không bị ách tắc. Đồng thời, làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban giám đốc thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được phân công, xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh. Những công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Giám đốc Công ty báo cáo và trình kịp thời để HĐQT thảo luận cho chủ trương hoặc phê duyệt thông qua.

- Trên cơ sở Nghị quyết đại hội ĐCĐTN năm 2017, các quy chế của HĐQT...và căn cứ vào đặc điểm tình hình SXKD tại từng thời điểm, Giám đốc Công ty ban hành nhiều quyết định và văn bản cụ thể để đáp ứng công tác điều hành và quản lý Công ty như: Ban hành Quyết định số 125/QĐ-HLC ngày 10/01/2017 về các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện KHSXKD và tiết giảm chi phí năm 2017; Quyết định số 543/QĐ-HLC ngày 15/02/2017 về Chương trình hành động phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017...đồng

thời đề ra 12 nhóm giải pháp tiết kiệm; thực hiện tiết giảm chi phí trên các mặt, thực hiện giao khoán phân xưởng....

- Tăng cường quản trị chi phí trên các mặt, đầu tư hợp lý, xác định công trình trọng điểm, kiểm soát tiến độ thực hiện hợp đồng; triển khai đầu tư kịp thời, đúng tiến độ; công tác quản trị chi phí phải động viên, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, tăng sản lượng khai thác, giảm lao động gián tiếp; Vận động các đơn vị, cá nhân trong Công ty phát huy sáng kiến hợp lý hóa SX để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm; duy trì đủ số lượng sản phẩm để đáp ứng KH tiêu thụ của Tập đoàn TKV; thực hiện sắp xếp lại tổ chức; đào tạo nguồn nhân lực; cân đối bố trí lại lao động tại các đơn vị và quản lý lao động theo Nội quy lao động của Công ty; tăng cường công tác An toàn-VSLĐ; thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV lao động; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Vì vậy, HĐQT đánh giá: Giám đốc và các thành viên Ban giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2017.

3. Đánh giá của HĐQT đối với Kế toán trưởng

Kế toán trưởng thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.

Hạch toán chi phí sản xuất, chi phí đầu tư XDCB và các chế độ thu, chi khác kịp thời, đúng chế độ; đúng đối tượng; thanh toán mức cổ tức đúng Nghị quyết đại hội; tham mưu huy động nguồn vốn kịp thời đáp ứng nhu cầu cần thiết, không gây trở ngại cho quá trình SXKD và đầu tư. Chi trả nợ gốc và lãi vay đến hạn kịp thời, không để xảy ra nợ quá hạn hoặc nợ xấu

Báo cáo tài chính năm 2017 lập kịp thời, đảm bảo tính chính xác về nội dung và số liệu; sau kiểm toán không có khoản nào bị ngoại trừ.

Điều 7. Thông qua báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành

1. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng Quản trị:

a) Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết đại hội, HĐQT đã triển khai thực hiện trong suốt quá trình SXKD như: Điều chỉnh KHSXKD khi điều kiện SXKD có sự thay đổi, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình đặc điểm trong từng giai đoạn của Công ty; thực hiện cơ giới hóa trong khai thác than (chuyển diện lò chợ CGH khai thác 1) và đào lò; tăng cường công tác kỹ thuật an toàn, chỉ đạo khắc phục kịp thời sự cố xảy ra trong SX; sắp xếp lại tổ chức, giảm lao động gián tiếp; theo dõi việc thực hiện kế hoạch SXKD tháng, quý, năm trên các mặt để giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác, phấn đấu các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, có lãi, thực hiện bảo toàn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa

vụ hợp pháp của doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của HĐQT TKV;

b) Giám sát hoạt động thông qua các phiên họp HĐQT

Qua giám sát cho thấy, các vấn đề Giám đốc trình HĐQT phê duyệt được HĐQT thảo luận và thống nhất phê duyệt kịp thời, không gây bất kỳ trở ngại nào cho hoạt động điều hành. Nội dung họp HĐQT đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; trình tự, thủ tục và nội dung Nghị quyết, quyết định đảm bảo đúng pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Qua giám sát cho thấy, các vấn đề Giám đốc trình HĐQT phê duyệt đều được HĐQT phê duyệt kịp thời, không gây trở ngại cho hoạt động điều hành. Nội dung họp HĐQT đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; trình tự, thủ tục và nội dung Nghị quyết, quyết định đảm bảo đúng pháp luật hiện hành.

2. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với Ban giám đốc điều hành:

Năm 2017, Ban giám đốc điều hành đã bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để điều hành việc thực hiện KHSXKD.

Trong điều hành, Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách trực tiếp từng khâu để làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2017, Ban giám đốc đã XD kế hoạch từng tháng, quý để điều hành. Đồng thời đề ra nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác an toàn; Đẩy mạnh tiến độ đầu tư dự án nhóm A và hoạt động SXKD, sử dụng có hiệu quả thiết bị cơ giới hóa lò chợ, thực hiện sản lượng theo đúng công suất thiết kế và thiết bị đào lò; nâng cao công tác quản trị các nguồn lực; quản trị chi phí, nhân sự, tài chính và quản trị rủi ro; từng bước cơ giới hóa phù hợp với tình hình đặc điểm của Công ty; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa SX; tăng năng suất lao động; bảo vệ tài nguyên; bảo vệ môi trường; chống thất thoát than, bảo vệ ranh giới mỏ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham ô...; phấn đấu tiết giảm chi phí nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành, nên đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD năm 2017.

3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành và các Cổ đông.

Việc phối hợp giữa hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện đạt hiệu quả. Các Phòng, Ban, CT, PX trong Công ty đã tích cực chuẩn bị và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng từ...theo yêu cầu, để phục vụ hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.

Năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật DN và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của các thành viên BKS còn có sự phối kết hợp của HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng, ban chức năng trong Công ty và các cổ đông;

Điều 8. Thông qua báo cáo của BKS về tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và cử từng kiểm soát viên năm 2017

1. Đánh giá kết quả của Ban kiểm soát Công ty:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, BKS đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Đồng thời, bám sát và thực hiện theo Quy chế hoạt động của BKS; XD kế hoạch KS năm 2017... để làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên trong việc kiểm soát các mặt hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ, góp phần tăng cường công tác giám sát, phát hiện vi phạm, kiến nghị xử lý và phòng ngừa rủi ro.

Để kịp thời nắm bắt tình hình về quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, Trưởng ban KS tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban, giao ban sản xuất sản xuất, thường kỳ và đột xuất thảo luận và nêu các ý kiến theo đúng chức năng quyền hạn, kiểm soát tính tuân thủ, đôn đốc XD các quy chế, Quy định khi có sự thay đổi và bổ sung để thực hiện và một số chuyên đề nhằm cảnh báo những rủi ro của Công ty để hoạt động nhằm bảo toàn, phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông; phân công nhiệm vụ cho các ủy viên.

*TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BKS VÀ KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

- Ban Kiểm soát tổ chức họp 06 phiên, (04 phiên họp theo định kỳ, 02 phiên họp bất thường). 100% (3/3) thành viên tham dự. Kết quả phiên họp được lập thành biên bản họp theo đúng quy định. Nội dung họp 2 phiên bất thường để thông qua các dự thảo báo Đại hội CĐ thường niên năm 2017, đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, Phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên BKS với lý do thay đổi 01 thành viên ban kiểm soát Công ty(do 01 thành viên nghỉ chế độ);

Các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất BKS đáng giá nhưng kết quả đã đạt được của kỳ trước, nêu nhưng tồn tại cần khắc phục đồng thời xây dựng phương hướng nhiệm vụ của quý sau;

Năm 2017, BKS đã triển khai và tổ chức thực hiện kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính quy, 6 tháng năm và kiểm soát một số nội dung trọng tâm cụ thể như sau:

Kiểm soát hồ sơ tăng TSCĐ, hồ sơ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và nợ phải trả quý I/2017, hồ sơ, thực hiện KH thuê ngoài khoan - bóc xúc – vận chuyên đất đá phục vụ khai thác lộ thiên năm 2017, thủ tục mua vật tư, phụ tùng quý I/2017 và một số nội dung khác. Kiểm soát chọn mẫu 02 gói thầu dự án dưới mức -50 m³ Hà Lâm – Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh) đến giai đoạn ký hợp đồng, tham gia với Phòng TPK thực hiện kiểm tra quản lý và sử dụng vật tư ở 06 công trường, phân xưởng, kiểm soát sổ sách, chứng từ thu- chi quỹ tiền mặt quý II/2017 và kiểm soát chọn mẫu 04 bộ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ năm 2017; kiểm soát 02 gói thầu khoan thăm dò, tháo nước khu III via 11 và kiểm soát hồ sơ thu hồi, thủ tục nhượng bán vật tư phế liệu năm 2017, xem xét về thực hiện các hợp đồng ứng vốn trồng rừng mua gỗ trụ mỏ. Các kiến nghị được đề nghị Công ty triển khai thực hiện;

Sau mỗi lần kiểm soát định kỳ quý, 6 tháng, năm và các cuộc kiểm soát chọn mẫu theo chuyên đề đều có biên bản được ký kết giữ BKS và các phòng ban liên quan – ban GD điều hành đồng thời nêu các kiến nghị cũng như cảnh báo về sự rủi ro trong quản lý để Công ty kịp thời thực hiện theo đúng quy định;

Báo cáo kịp thời về Tập đoàn TKV về sự cố xảy ra trong hoạt động SXKD và những giải pháp do HĐQT và Ban giám đốc đề ra, nhằm khắc phục ảnh hưởng của sự cố tác động đến SXKD; thực hiện các báo cáo theo quy định tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017

2. Đánh giá kết quả của từng thành viên BKS:

+ Ông Bùi Hữu Đăng – Trưởng ban:

Trưởng Ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 4 điều 32 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp ban kiểm soát; đề nghị HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý cung cấp thông tin liên quan để báo cáo các thành viên BKS; tổng hợp và lập báo cáo của BKS sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên Đại hội cổ đông; tổng hợp và lập các biên bản kiểm soát định kỳ, đột xuất về chuyên đề; lập các báo cáo định kỳ, đột xuất báo cáo HĐQT TKV chính xác và kịp thời;

Thực hiện kiểm soát hồ sơ về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và kỷ luật CBCNV trong Công ty.

Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách của Nhà nước để kiểm soát tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán...

Cùng với các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017; năm 2017 thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

+ Ông Trịnh Xuân Khoa: Ủy viên BKS – Phó phòng kế hoạch

Ông Trịnh Xuân Khoa được phân công : Theo dõi và kiểm soát nghiệm thu khối lượng mỏ và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ của Công ty hàng tháng, quý, năm và công tác quản trị chi phí công tác thực hiện kế hoạch quỹ môi trường. Tham gia cùng với các thành viên BKS kiểm tra việc XD và hoàn thiện các quy chế của HĐQT, quy định của Giám đốc điều hành; thẩm định các dự án đầu tư, kiểm tra thẩm định các hợp đồng thuê ngoài, hồ sơ mua bán vật tư, định mức tiêu hao vật tư .

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã bám sát nhiệm vụ được BKS giao, chủ động trong công việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên trong BKS.

+ Ông Dương Minh Hòa - Ủy viên BKS – Phó phòng Vật tư

Ông Dương Minh Hòa được phân công: chịu trách nhiệm kiểm soát về công tác tiền lương, việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, công tác quản lý chi phí hành chính của Công ty, kiểm tra việc thực hiện quỹ lương quý, 6 tháng, năm và việc thực hiện quy chế quản lý lao động và tiền lương, kiểm tra kiểm soát về công tác quản lý và sử dụng tài sản, tham gia cùng với các thành viên BKS kiểm soát thẩm định tình hình SXKD của Công ty quý, năm; Kiểm soát công tác thuê ngoài khoan- bóc xúc- vận chuyển đất đá phục vụ khai thác lộ thiên và công tác kế hoạch sửa chữa lớn.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã chủ động bám sát công việc được giao cùng với BKS thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Thông qua báo cáo BKS về kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

1. Công tác hạch toán kế toán: Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo quyết toán tài chính tại thời điểm 31/12/2017 về cơ bản phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành cũng như các Quy định của Pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

2. Về số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2017: Ban kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 Công ty lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số: 10 /2018/BCKT-PKF-VPC ngày 21 tháng 02 năm 2018.

3. Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 đã được kiểm toán như sau:

3.1- Hệ số bảo toàn vốn:

Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là: 317.416 triệu đồng tăng so với số đầu năm là : 16.889 triệu đồng;

Hệ số bảo toàn vốn: 1,06 lần giảm so với đầu năm 0,11 lần, như vậy tại thời điểm 31/12/2017 Công ty đã bảo toàn được vốn;

3.2- Hệ số nợ phải trả trên vốn:

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2017 là: 3.730.287 triệu đồng giảm so với đầu năm là 150.962 triệu đồng;

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 11,75 lần, giảm so với đầu năm là 1,16 lần;

Công ty thực hiện Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu cao và tăng so với đầu năm chủ yếu là do năm 2017 Công ty vay dài hạn để thực hiện đầu tư (dư vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2017 là 3.074.116 tr.đồng tăng so với đầu năm 100.085tr.đồng);

3.3- Hệ số khả năng thanh toán đến hạn:

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2017: 271.851 triệu đồng giảm so với đầu năm 32.649 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2017: 543.600 triệu đồng giảm so với đầu năm 54.014 triệu đồng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 0,50. Công ty có hệ số khả năng thanh toán hiện thời < 1;

Lý do:

Tại thời điểm 31/12/2017 Công ty có giá trị còn lại của TSCĐ và đầu tư XDCCB dở dang là: 3.472.867 tr.đồng, giảm so với đầu năm 201.607tr.đồng.

Nguồn hình thành tài sản từ các nguồn vốn: 3.391.532 tr.đồng bao gồm vốn của chủ sở hữu: 317.416 tr.đồng; vay và nợ dài hạn: 3.074.116 tr.đồng;

Điều 10. Thông qua đề xuất của BKS lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty Kiểm toán về tiến độ thực hiện và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm

toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Điều 11. Thông qua định hướng đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020.

Kế hoạch tái cơ cấu, sắp xếp mô hình tổ chức quản lý Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin giai đoạn 2017-2020, gồm: Hợp nhất Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Viancomin và Công ty cổ phần than Núi Béo-Vinacomin theo Đề án tái cơ cấu TKV giai đoạn 2017-2020. Chuyên Trạm Y tế về trực thuộc Phòng Tổ chức lao động quản lý; Hợp nhất Phòng Thanh tra-Pháp chế-Kiểm toán nội bộ và Phòng Bảo vệ quân sự; Số lượng phòng chuyên môn sau khi tái cơ cấu: Tối đa 14 phòng, 01 Ban Quản lý dự án. Kiện toàn, sắp xếp các phân xưởng trực thuộc: Giảm 6 phân xưởng, trong đó: Chấm dứt hoạt động của Khách sạn Sao Biển. Sắp xếp lại 05 phân xưởng sản xuất. Số lượng phân xưởng trực thuộc sau khi tái cơ cấu: Tối đa 20 phân xưởng.

Tái cơ cấu quản trị nội bộ gồm 07 nội dung sau:

- 3.1- Công tác quản trị tài nguyên
- 3.2- Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ
- 3.3- Công tác quản lý đầu tư
- 3.4- Công tác quản trị chi phí
- 3.5- Công tác quản lý tài chính
- 3.6- Công tác quản lý vật tư
- 3.7- Công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực: Thực hiện mục tiêu “Doanh nghiệp ít người, trả lương cao”; Triển khai xã hội hóa, thuê ngoài cung ứng một số dịch vụ phục vụ người lao động, gồm: vệ sinh công nghiệp, bảo vệ ...

Điều 12. Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung

I. Về cơ cấu Điều lệ: Điều lệ gồm 13 chương và 59 điều.

II. Về bố cục và kết cấu và tóm tắt nội dung cơ bản của điều lệ

Phần mở đầu: Viện dẫn căn cứ chuyển Công ty từ mô hình doanh nghiệp Nhà nước sang mô hình doanh nghiệp cổ phần và việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng Điều lệ và quy định tính pháp lý của Điều lệ Công ty.

- Chương I: Quy định chung: Gồm 5 điều (*từ điều 1 đến điều 5*).

Nội dung: Giải thích từ ngữ, thuật ngữ, viết tắt; hình thức, trụ sở...thời hạn hoạt động của Công ty; người đại diện theo pháp luật; mục tiêu ngành nghề; phạm vi kinh doanh, hoạt động.

- Chương II: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập. Gồm 5 điều (*từ điều 6:-điều 10*)

Nội dung: Quy định về vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập; chứng nhận cổ phiếu; chứng chỉ chứng khoán, sổ đăng ký cổ đông; chuyển nhượng cổ phần; thu hồi và thanh toán mua cổ phần.

- Chương III: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát. Gồm điều 11 và 6 mục.

Nội dung điều 11: Cơ cấu của Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;
2. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
3. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
4. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Mục 1: Về cổ đông và đại hội đồng cổ đông. Mục này gồm 13 điều (*từ điều 12-:-điều 24*)

Nội dung: Quy định quyền, nghĩa vụ cổ đông; đại hội đồng cổ đông; quyền và nhiệm vụ đại hội; đại diện theo ủy quyền; thay đổi các quyền; triệu tập đại hội; chương trình, nội dung đại hội; điều kiện, thể thức họp và biểu quyết; thông qua quyết định đại hội; thẩm quyền, thể thức lấy ý kiến đại hội bằng văn bản, biên bản họp đại hội, công bố thông tin.

+ Mục 2. Hội đồng quản trị. Mục này gồm 8 điều (*từ điều 25-:- điều 32*)

Nội dung: Quy định về ứng cử, đề cử; số lượng, thành phần, nhiệm kỳ; quyền hạn và nghĩa vụ; thù lao, tiền lương; Chủ tịch HĐQT; các cuộc họp HĐQT; các tiểu ban HĐQT; người phụ trách quản trị Công ty.

+ Mục 3. Giám đốc công ty và cán bộ điều hành khác của Công ty. Mục này gồm 3 điều (*từ điều 33-:- điều 35*)

Nội dung: Quy định về bộ máy quản lý, người điều hành công ty; bổ nhiệm, bãi nhiệm vụ quyền hạn của giám đốc.

+ Mục 4. Ban kiểm soát. Mục này gồm 3 điều (*từ điều 36-:-38*)

Nội dung: Quy định về ứng cử, đề cử kiểm soát viên; số lượng, thành phần, nhiệm kỳ và các cuộc họp BKS.

+ Mục 5. Bầu HĐQT, BKS. Mục này có 1 điều (*điều 39*)

Nội dung: Quy định bầu HĐQT, BKS theo nguyên tắc bầu dồn phiếu và nguyên tắc trúng cử.

+ Mục 6. Trách nhiệm của thành viên HĐQT, kiểm soát viên, giám đốc và cán bộ. Mục này gồm 3 điều (*từ điều 40-:- điều 42*)

Nội dung: Quy định về trách nhiệm cẩn trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ; trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi; trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

- Chương IV: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty. Có 1 điều (*điều 43*)

Nội dung: Quy định về điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty.

- Chương V: Công nhân viên, công đoàn và các tổ chức chính trị- xã hội trong công ty. Có 1 điều (*điều 44*)

Nội dung: Quy định về công nhân viên, công đoàn và các tổ chức chính trị - Xã hội trong Công ty.

- Chương VI: Phân phối lợi nhuận. Gồm 2 điều (*điều 45 và điều 46*)

Nội dung: Quy định về phân phối lợi nhuận và cổ tức.

- Chương VII: Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ tài chính kế toán. Gồm 3 điều (*từ điều 47:-49*)

Nội dung: Quy định về tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán.

- Chương VIII: Quy định báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng. Gồm 3 điều (*từ điều 50:- điều 52*)

Nội dung: Quy định báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng.

- Chương IX: Kiểm toán Công ty. Có 1 điều (*điều 53*)

Nội dung: Quy định về kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chương X: Con dấu. Có 1 điều (*điều 54*)

Nội dung: Quy định về sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật.

- Chương XI: Chấm dứt hoạt động và thanh lý. Gồm 2 điều (*điều 55 và điều 56*)

Nội dung: Quy định về chấm dứt hoạt động và thanh lý tài sản khi công ty chấm dứt hoạt động.

- Chương XII: Giải quyết tranh chấp nội bộ. Có 1 điều (*điều 57*)

Nội dung: Quy định về giải quyết tranh chấp nội bộ trong công ty

- Chương XII: Điều khoản thi hành. Gồm 2 điều (*điều 58 và điều 59*)

Nội dung: Quy định về bổ sung, sửa đổi điều lệ và hiệu lực thi hành của điều lệ; điều kiện hiệu lực của bản sao điều lệ.

Điều 13. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

I. Về cơ cấu Quy chế: Gồm 12 chương, 48 điều

II. Về bố cục, kết cấu và tóm tắt nội dung cơ bản của Quy chế

- Chương I: Quy định chung, gồm 2 điều (*điều 1 và điều 2*).

- Chương II: Quy định trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, gồm 9 điều (*từ điều 3:- điều 11*).

- Chương III: Quy định về thành viên HĐQT, gồm 6 điều (*từ điều 12:- điều 17*).

- Chương IV: Quy định họp HĐQT gồm 6 điều (*từ điều 18:- điều 23*).

- Chương V: Quy định về Kiểm soát viên gồm 5 điều (*từ điều 24:- điều 28*).

- Chương VI: Quy định các tiểu ban HĐQT gồm 2 điều (*từ điều 29:- điều 30*).

- Chương VII: Quy định về Người điều hành công ty gồm 2 điều (*điều 31 và điều 32*).

- Chương VIII: Quy định về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc gồm 4 điều (từ điều 33:- điều 36).

- Chương IX: Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thù lao của thành viên HĐQT, BKS gồm 4 điều (từ điều 37:- điều 40).

- Chương X: Khen thưởng, kỷ luật gồm 1 điều (điều 41).

- Chương XI: Quy định về Người phụ trách quản trị Công ty gồm 5 điều (từ điều 42:- điều 46).

- Chương XII: Điều khoản thi hành gồm 2 điều (điều 47 và 48).

2- Tóm tắt nội dung cụ thể của quy chế

Quy chế quy định các vấn đề cơ bản dưới đây:

- Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp; Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ; Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ; Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu; Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp);

- Lập biên bản họp ĐHĐCĐ; Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ; Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (gồm: quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản); các vấn đề khác.

- Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT: Tiêu chuẩn thành viên; Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Cách thức bầu thành viên HĐQT; Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT; Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT; Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.

- Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT: Thông báo chương trình họp, thời gian, địa điểm, phiếu bầu và các tài liệu liên quan; Điều kiện tổ chức họp; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết; Ghi biên bản họp HĐQT; Thông báo nghị quyết HĐQT.

- Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên; Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Cách thức bầu Kiểm soát viên; Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên; Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

- Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Các tiểu ban thuộc HĐQT; Cơ cấu của các tiểu ban; Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban; Việc thành lập tiểu ban; Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên.

- Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp: Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp; Việc bổ nhiệm người điều hành doanh

ngiệp; Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp; Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp; Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

- Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và các người điều hành khác;

- Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và các vấn đề khác như (đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thù lao của thành viên HĐQT, BKS; Quy định về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc, khen thưởng, kỷ luật...)

Điều 14. Thành viên HĐQT và thành viên BKS Nhiệm kỳ năm 2018-:2023
gồm:

1. Thành viên HĐQT gồm 5 người

| TT | Họ và tên | Giữ chức vụ |
|----|------------------|-------------|
| 1 | Nguyễn Trọng Tốt | Chủ tịch |
| 2 | Phạm Công Hương | Thành viên |
| 3 | Trần Mạnh Cường | Thành viên |
| 4 | Trương Ngọc Linh | Thành viên |
| 5 | Vũ Ngọc Thắng | Thành viên |

2. Thành viên BKS gồm 3 người

| TT | Họ và tên | Giữ chức vụ |
|----|-----------------|-------------|
| 1 | Bùi Hữu Đăng | Trưởng ban |
| 2 | Trịnh Xuân Khoa | Thành viên |
| 3 | Trần Thị Ngạn | Thành viên |

Điều 15. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.

Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để triển khai tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin theo quy định.

Toàn văn Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin năm 2018 thông qua./.

(Nghị quyết này và Biên bản họp đại hội được đăng tải trên Website của Công ty và Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán trong thời hạn 24h, kể từ khi kết thúc đại hội)

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng Tin học Qlý (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Phạm Trung Tuấn
CHỦ TỊCH HĐQT**

